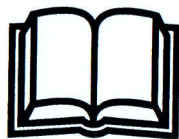


CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH



Tháng 4 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

Thời gian tổ chức: Từ 13h30' đến 17h ngày 24 tháng 4 năm 2023

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
A	TIẾP ĐÓN (từ 13h30 đến 14h00)
B	PHẦN THỦ TỤC ĐẠI HỘI (từ 14h00 đến 14h30)
1	Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp
3	Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc tại Đại hội
4	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký
C	PHẦN BÁO CÁO VÀ TRÌNH ĐẠI HỘI (từ 14h30 đến 17h)
1	Báo cáo số 26/BC-CTN: Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023
2	Báo cáo số 27/BC-CTN: Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động 2023
3	Báo cáo số 28/BC-BKS: Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động 2023
4	Tờ trình số: 07/TTr-CTN về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, tỷ lệ chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2023, kế hoạch chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Danh mục đầu tư phát triển hệ thống cấp nước năm 2023
5	Tờ trình số: 08/TTr-CTN về việc xem xét thông qua các nội dung về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty
6	Tờ trình số: 09/TTr-CTN về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
7	Tờ trình số: 10/TTr-CTN về việc tiếp tục ủy quyền thực hiện hoàn thiện công tác niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán
8	Đại hội thảo luận
9	Đại hội nghỉ giải lao
10	Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình: - Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023; - Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động 2023; - Tình hình hoạt động của BKS năm 2022 và phương hướng hoạt động 2023;

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
	- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, tỷ lệ chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2023, kế hoạch chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Danh mục đầu tư phát triển hệ thống cấp nước năm 2023;
	- Các nội dung về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2022; kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty;
	- Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập và phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
	- Tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện hoàn thiện công tác niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.
11	Phát biểu của đại biểu, khách mời (nếu có)
12	Tiếp thu ý kiến
13	Thông qua Biên bản Đại hội
14	Thông qua Nghị quyết Đại hội
15	Bế mạc đại hội

DỰ THẢO

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định (sau đây gọi tắt là Đại hội), để quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham gia Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập; theo đó ngày đăng ký cuối cùng là ngày 22/3/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần xuất trình, cung cấp các giấy tờ sau cho Ban Tổ chức để kiểm tra trước khi vào phòng họp:

- Thư mời tham dự Đại hội;
- Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân có hình người tham dự;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua, cổ đông, đại diện cổ

đồng sẽ cùng thảo luận và thông qua biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU BIỂU QUYẾT do Ban Tổ chức cấp có đóng dấu tròn của Công ty.

5. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

6. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch. Nội dung phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua. Những vấn đề đã được người khác phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi nội dung ý kiến vào Phiếu ý kiến, chuyển cho Thư ký đại hội.

7. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không hút thuốc và tắt chuông điện thoại.

8. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội.

1. Đoàn Chủ tịch gồm có 03 người được Đại hội thông qua; Chủ tịch đoàn là Chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua; tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

e) Quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức Đại hội.

Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chỉ định để thực hiện nhiệm vụ tổ chức Đại hội đảm bảo tính chu đáo, trật tự và thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của cổ đông có tên trong danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập, chốt tại thời điểm ngày 22/3/2023 để tham dự Đại hội; Phát Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 6. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội.

1. Thư ký Đại hội gồm 02 người, do Ban Tổ chức giới thiệu và Đại hội thông qua.

2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của

Đoàn Chủ tịch, gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
- b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và chuyển phiếu ý kiến của cổ đông (nếu có) cho Đoàn Chủ tịch;
- c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

Ban kiểm tra kết quả biểu quyết gồm 03 người do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua, để thực hiện nhiệm vụ:

1. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
2. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Đoàn Chủ tịch thông báo kết quả trước Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Điều 2 Quy chế này.

Điều 9. Cách thức biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Cổ đông được nghe trình bày một lượt tất cả các nội dung theo chương trình đề ra.

2. Cổ đông tham gia thảo luận từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thực hiện 03 (ba) lần biểu quyết theo trình tự như sau:

- a) Lần thứ nhất: Biểu quyết đồng ý;
- b) Lần thứ hai : Biểu quyết không đồng ý;
- c) Lần thứ ba : Biểu quyết với ý kiến khác.

3. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (đồng ý hoặc không đồng ý hoặc có ý kiến khác) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết.

4. Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội thực hiện theo tỷ lệ % số lượng phiếu đồng ý trên tổng số lượng phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 10. Điều kiện để thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đối với các vấn đề thông qua tại Đại hội, phải được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý của tất cả cổ đông dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải lập xong và thông qua Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm có 04 Chương, 12 Điều được thông qua và có hiệu lực thi hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: **26** /BC-CTN

Bình Định, ngày **03** tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2022
và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã dần được kiểm soát, cả nước đang từng bước phục hồi sau đại dịch, các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trở lại trạng thái bình thường nhưng vẫn còn những khó khăn chung trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, dưới sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động (NLD) của Công ty; sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thị trấn... Công ty đã triển khai, đề ra các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bình Định, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cấp nước, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

b) Những khó khăn chủ yếu:

- Việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng, cụ thể chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện, mua nước qua đồng hồ tổng...

c) Tóm tắt những hoạt động chính và kết quả đạt được

Trong năm 2022, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh ổn định với lưu lượng bình quân: 71.801 m³/ngày đêm và áp lực bình quân: 1,5kg/cm² - 2,0kg/cm², chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Tăng/giảm so với năm 2021
1	Nước sản xuất	m ³	25.259.361	26.207.553	+3,75%
2	Nước tiêu thụ	m ³	21.864.158	22.686.905	+3,76%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,44	13,43	-0,01%

** Công tác phát triển và cải tạo hệ thống cấp nước*

- Trong năm 2022, tổng chiều dài hệ thống mạng lưới đường ống được đầu tư phát triển và mở rộng thêm 72,237 km, trong đó:

+ Đối với khu vực TP-Quy Nhơn: Tuyến ống HPDE D63-D110 khu vực 6 phường Trần Quang Diệu; Tuyến ống PVC D50 đảo 2 Bắc Sông Hà Thanh phường Đống Đa; Tuyến ống cấp nước HDPE D63-D110 khu phố 2, 3 phường Nhơn Phú; Tuyến ống cấp nước HDPE D63-D110 khu vực xã Phước Mỹ, huyện Tuy Phước; và cải tạo một số hạng mục phụ trợ khác của hệ thống cấp nước.

+ Đối với khu vực các huyện, thị xã: Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho các khu dân cư phường Bình Định và phường Đập Đá, thị xã An Nhơn; Tuyến ống HDPE D110-D63 cấp nước cho dân cư khu phố Đệ Đức 1 (giai đoạn 2) phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn; Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho khu dân cư đường Phan Huy Chú, khu phố Tân Thạnh 1, phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn; Tuyến ống HDPE D160-D63 cấp nước cho khu dân cư đường Nguyễn Hữu Tiến, khu phố Tân Thạnh 2 phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn; Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho khu phố Tăng Long 1, khu phố Trung Hoà phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn; Tuyến ống HDPE D110-D63 cấp nước cho dân cư khu phố Dương Liễu Đông, thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ.

- Đã thực hiện ký 5.489 hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho khách hàng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 2.268 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 2.606 hợp đồng và Xí nghiệp cấp nước số 2: 615 hợp đồng, nâng tổng số hợp đồng sử dụng nước trong toàn Công ty đến cuối năm 2022 là: 120.597 hợp đồng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 81.114 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 22.028 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 2: 17.455 hợp đồng.

** Công tác đầu tư và tiến độ triển khai thực hiện các dự án*

- Bổ sung nguồn nước thô cho Nhà máy XLN Phú Tài: UBND thị xã An Nhơn đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ban hành quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án; đã chi trả tiền bồi thường GPMB cho người dân.

- Hệ thống cấp nước cho khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân: quyết toán hoàn thành dự án.

- Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước Bồng Sơn, công suất 2.900m³/ngày đêm: quyết toán xong các gói thầu dự án, đang lập thủ tục thuê đất.

- Nâng công suất Nhà máy XLN Tuy Phước từ 1.550m³/ngày đêm lên 2.900m³/ngày đêm: đã thi công xong gói thầu lắp đặt cụm module xử lý nước không sử dụng hóa chất, nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 11/2022.

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...): đưa vào sử dụng hạng mục lắp dựng nhà để xe khu vực văn phòng Công ty.

- Hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định, công suất 2.900m³/ngày đêm: Hội đồng bồi thường GPMB huyện Vân Canh đã bàn giao 16/18 thửa đất để Công ty thực hiện dự án, đang hoàn thiện hồ sơ để tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định; thi công xong gói thầu Xây lắp đường ống nước thô, nước sạch; quyết toán xong gói thầu Cung cấp và lắp đặt thiết bị xử lý nước; đã khoan xong giếng G1, G2, G3; thanh toán 2 đợt gói thầu Xây dựng giếng khoan và nhà máy xử lý nước. Hiện nay, nhà máy xử lý nước đã vận hành ổn định, đảm bảo cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định với công suất 2.000-2.900m³/ngày đêm.

- Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn: đã phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và đã lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát.

- Tuyến ống D400 cấp nước cho Khu du lịch Hải Giang Merry Land: đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 12/2022.

** Công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, giám sát chất lượng nước*

- Tổ chức dọn dẹp, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm tại các trạm bơm giếng, nhà máy xử lý nước nhằm tạo cảnh quan và giữ gìn vệ sinh môi trường, đồng thời phun thuốc khử trùng, sát khuẩn tại nơi làm việc để phòng chống dịch Covid-19.

- Thực hiện công tác lấy mẫu nước thành phẩm định kỳ tại Nhà máy XLN Hà Thanh, hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu, các nhà máy xử lý nước và trên mạng lưới phân phối theo kế hoạch để giám sát chất lượng nước sạch quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCDP 01:2022/BD.

- Hoàn thành công tác đánh giá và được cấp phép lại hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, duy trì thực hiện 22 phương pháp thử nghiệm cho 22 chỉ tiêu xét nghiệm mẫu nước theo hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025, đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng nước tại Nhà máy XLN Hà Thanh theo quy trình.

- Thực hiện công tác súc xả định kỳ mạng lưới cấp nước và súc xả đột xuất các khu vực nước đục cục bộ.

** Công tác di dời, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước; công tác chống thất thu, thất thoát nước*

- Giám sát, phối hợp nghiệm thu và đưa vào sử dụng các hạng mục hệ thống cấp nước do các Chủ đầu tư bàn giao: Khu tái định cư 01 tại khu đất 44 Đình Bộ Lĩnh; Đầu tư phát triển đô thị phân khu IV - Khu đô thị sinh thái Nhơn Hội; Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu vực 4 phường Nhơn Bình; Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu đất cạnh đường vào trạm y tế xã Phước Mỹ; Hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy thuộc công trình khu dân cư Đông Bàn Thành, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn; Mở mạng hệ thống cấp nước sạch xóm Bắc Hạ, thị trấn Diêu Trì;... và sửa chữa kịp thời 2.774 điểm bể vỡ đường ống có đường kính nhỏ hơn

D50 và 295 điểm bể vỡ đường ống có đường kính từ D50 trở lên do các đơn vị thi công hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị và nâng cấp mở rộng các tuyến đường gây ra.

- Thực hiện công tác cấp nước an toàn và triển khai phương án cấp nước mùa hè trên địa bàn phục vụ; triển khai công tác phòng chống bão lụt, kiểm tra gia cố bảo vệ các tuyến ống cấp nước trọng yếu; xây dựng kế hoạch giám sát kiểm tra kỹ thuật định kỳ hệ thống cấp nước, súc rửa bể chứa và các tuyến ống cấp nước; thực hiện thổi rửa và bảo dưỡng định kỳ các giếng, nhà máy, trạm bơm tăng áp đảm bảo công suất vận hành.

- Đầu tư thay thế 16.123 đồng hồ nước sử dụng trên 05 năm theo quy định (khu vực TP. Quy Nhơn: 10.720 cái, Xí nghiệp cấp nước số 1: 2.803 cái, Xí nghiệp cấp nước số 2: 2.600 cái) để phát huy tối đa lượng nước cấp, giảm thiểu nước thất thoát; tỷ lệ nước thất thu, thất thoát toàn Công ty năm 2022: 13,43% (trong đó khu vực TP. Quy Nhơn: 13,94%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,49%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 10,22%).

- Thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.

- Kiểm tra, giám sát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống van giảm áp và đường ống cấp nước bị hư hỏng; thực hiện chống thất thu thất thoát 01 khu vực lắp đồng hồ tổng, dò tìm được 216 điểm bể vỡ, rò rỉ đường ống cấp nước dưới lòng đất.

- Trong năm 2022 đã thiết lập thêm 07 điểm giám sát từ xa vào hệ thống SCADA, nâng tổng số điểm đo tự động về áp lực, lưu lượng và mực nước lên 63 điểm nhằm phục vụ công tác quản lý, điều tiết mạng lưới cấp nước toàn Công ty.

** Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng*

- Phối hợp với các công ty tư vấn thực hiện điều chỉnh thuế GTGT của hoá đơn và chuyển đổi hoá đơn điện tử lên Tổng Cục thuế quản lý theo quy định; thực hiện áp dụng giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2022 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 31/3/2022; phối hợp với Công ty phần mềm Bravo và các ngân hàng trên địa bàn của tỉnh thực hiện kết nối thu tiền nước online; theo dõi kết nối phần mềm quản lý khách hàng giữa các bộ phận thành chu kỳ khép kín và kiểm soát thường xuyên trên hệ thống máy chủ đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu của Công ty.

- Thực hiện tiếp thu, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp nước, chất lượng nước tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

** Công tác an ninh, an toàn nguồn nước, PCCC và phòng chống dịch Covid-19*

- Công ty luôn tuyên truyền, giáo dục người lao động về trách nhiệm và duy trì thường xuyên mối quan hệ chặt chẽ giữa Công ty với địa phương trong việc bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc và trên địa bàn; nâng cao tinh thần cảnh giác, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh, xây dựng đời sống văn hóa mới.

- Tuyên truyền vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự tham gia đi khám tuyển theo lệnh gọi của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

- Công tác bảo vệ nguồn nước đã có sự phối hợp giữa Công ty, các cơ quan quản lý và các cấp chính quyền địa phương nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm an toàn vệ sinh nguồn nước.

- Kiện toàn, củng cố và bổ sung lực lượng bảo vệ chuyên trách có chất lượng, bảo vệ an toàn tài sản và đảm bảo an ninh trật tự tại Công ty, trong năm đã cử 05 nhân viên bảo vệ tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ các cơ quan, doanh nghiệp và huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Thông báo số 3001/TB-PA04 ngày 08/11/2022 của Công an tỉnh Bình Định.

- Thường xuyên kiểm tra và xây dựng hoàn thiện hệ thống phương tiện bảo vệ như: tường rào, đèn chiếu sáng, hệ thống camera an ninh, bình chữa cháy, các loại công cụ hỗ trợ. Những ngày lễ Tết trong năm, Công ty tăng cường người lao động tham gia trực bảo vệ để đảm bảo công tác vệ sinh, an ninh nguồn nước, kịp thời sản xuất và cung cấp nước sạch cho khách hàng.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện cơ bản tại các phòng làm việc Công ty, các xí nghiệp, các nhà kho, nhà xe, Nhà máy XLN Phú Tài, ... phục vụ công tác phòng chống cháy nổ; xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ có phối hợp nhiều lực lượng tại Công ty.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước nên trong năm 2022 Công ty không có trường hợp tai nạn lao động nào xảy ra.

- Cụ thể hoá các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định, ngành y tế và triển khai kịp thời đến tất cả người lao động về công tác phòng, chống dịch Covid-19; ban hành quy định chi trả chế độ hưởng bảo hiểm xã hội đối với người lao động Công ty đang tham gia bảo hiểm xã hội phải nghỉ việc do mắc Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế; phối hợp với Phòng Y tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Bình Định hoàn thành việc tiêm vắc xin phòng, chống dịch Covid-19 mũi 3 và 4 (đợt 1) cho người lao động Công ty.

d) Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2022: (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2022	So sánh thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	229.500.000.000	263.964.476.315	115,02%
Lợi nhuận trước thuế	34.700.000.000	56.845.923.659	163,82%
Lợi nhuận sau thuế	27.760.000.000	45.408.953.327	163,58%
Tỷ lệ cổ tức (%)	7,50	9,00	120,00%

Ghi chú: Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2022 là 9%/vốn điều lệ.

2. Tóm tắt tình hình tài chính:

- Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022) là: 416.968.739.070 đồng; cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022) là: 431.956.355.727 đồng.

- Về nợ phải thu: số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2022: 14.201.719.931 đồng,

giảm 7,96% so với thời điểm 01/01/2022, chiếm 11,44% so với vốn điều lệ, bằng 5,45% so với doanh thu hoạt động SXKD trong kỳ và bằng 3,3% so tổng tài sản.

- Về nợ phải trả: tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2022 là: 227.186.698.391 đồng, trong đó nợ ngắn hạn 92.394.150.501 đồng và nợ dài hạn 134.792.547.890 đồng. Số dư nợ phải trả chiếm 52,59% so tổng nguồn vốn, bằng 183,06% so vốn điều lệ. Trong nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 có nợ vay dài hạn và ngắn hạn là 81.074.146.321 đồng. Trong đó:

+ Nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Quảng Ngãi - Bình Định, để thực hiện:

. Dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB-Ngân hàng phát triển Châu Á) lãi suất 5%/năm với số tiền 28.489.687.321 đồng;

. Dự án cấp nước 9 thị trấn Bình Định (nguồn vốn vay WB-Ngân hàng Thế giới) lãi suất 3%/năm với số tiền 20.471.831.000 đồng.

+ Nợ Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định lãi suất 0% để thực hiện dự án cấp nước khu dân cư B Đảo 1 Bắc sông Hà Thanh với số tiền 133.264.000 đồng; lãi suất 7% để thực hiện đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước sạch qua cầu Thị Nại với số tiền 9.251.949.000 đồng, dự án Cấp nước sạch cho CCN Bùi Thị Xuân và các hộ dân thuộc KV7, 8 phường Bùi Thị Xuân với số tiền 14.733.000.000 đồng và dự án hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định công suất 2.900m³/ngày đêm với số tiền 7.994.415.000 đồng.

Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo kế ước vay. Trong năm, Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2022)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2022)
A. TỔNG TÀI SẢN	431.956.355.727	416.968.739.070
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	79.154.958.591	67.823.528.237
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	49.531.808.172	37.427.036.158
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.054.536.570	15.282.876.701
<i>Trong đó: dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	<i>(675.648.035)</i>	<i>(319.277.618)</i>
4. Hàng tồn kho	13.773.785.160	13.971.708.104
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.794.828.689	1.141.907.274
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	352.801.397.136	349.145.210.833
1. Các khoản phải thu dài hạn	147.183.361	147.183.361
2. Tài sản cố định	329.375.725.013	299.319.196.213

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2022)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2022)
3. Tài sản dở dang dài hạn	7.505.109.021	35.623.698.005
4. Tài sản dài hạn khác	15.773.379.741	14.055.133.254
B. NGUỒN VỐN	431.956.355.727	416.968.739.070
I. NỢ PHẢI TRẢ	227.186.698.391	236.136.251.974
1. Nợ ngắn hạn	92.394.150.501	85.796.582.084
2. Nợ dài hạn	134.792.547.890	150.339.669.890
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	204.769.657.336	180.832.487.096
1. Vốn chủ sở hữu	173.802.993.014	152.490.822.774
a. Vốn góp của chủ sở hữu	124.108.000.000	124.108.000.000
b. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
c. Quỹ đầu tư phát triển	15.373.342.368	10.832.447.035
d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	34.321.650.646	17.550.375.739
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	30.966.664.322	28.341.664.322

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) *Cải tiến về cơ cấu tổ chức:* Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các bộ phận trực thuộc.

b) *Cải tiến về chính sách, quản lý:* Trong năm 2022, Công ty triển khai các biện pháp quản lý công nợ phải thu, chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan chú trọng công tác thu hồi nợ, kịp thời đề xuất những biện pháp thu nợ, cuối năm soát xét các khoản công nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh chủ yếu:

- Tổng doanh thu: 265.000 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 214.500 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 50.500 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 32,55%;
- Tỷ lệ cổ tức: 9,00%.

2. Công tác sản xuất - kinh doanh nước sạch, xây lắp hệ thống cấp nước:

- Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ nước sạch trong năm 2023:
- + Nước sản xuất: 26.460.000 m³;
- + Nước tiêu thụ: 22.914.000 m³;
- + Tỷ lệ thất thu, thất thoát: 13,40%.

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện bộ máy tổ chức của toàn Công ty để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.

- Soát xét các nội quy, quy chế, quy định đã ban hành để điều chỉnh sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và thuận lợi cho hoạt động của Công ty.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch cấp nước an toàn tại TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh:

- + Thường xuyên kiểm tra mạng đường ống cấp nước; sửa chữa kịp thời những đoạn ống bị hư hỏng, phân vùng mạng lưới, lắp đặt đồng hồ tổng, hệ thống van kiểm soát khu vực để quản lý, kiểm tra, chống thất thoát nước.

- + Tiếp tục triển khai giải pháp tiết kiệm điện và kiểm tra công tác an toàn điện trong toàn Công ty, xử lý các sự cố điện hoặc mất điện khi có yêu cầu.

- + Thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.

- + Duy trì và thực hiện công tác đánh giá lại hệ thống quản lý chất lượng nước theo tiêu chuẩn ISO 17025, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải tạo hoặc phương án kiểm soát chất lượng nước tiên tiến nhằm giám sát chủ động hơn và ngày càng nâng cao chất lượng nước phục vụ.

- Phân đầu thực hiện đạt và giảm tỉ lệ thất thu-thất thoát theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng nước sạch, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Thực hiện quản lý, vận hành và cung cấp nước sạch cho nhân dân xã đảo Nhơn Châu theo hợp đồng đã ký kết.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý mạng lưới đường ống nước bằng ArcGIS và SCADA (giai đoạn 2); triển khai lắp đặt mới thiết bị theo dõi quan trắc và giám sát hệ thống mạng lưới cấp nước online toàn Công ty.

- Tiếp tục triển khai thi công các dự án đã thực hiện trong năm 2022 chuyển tiếp cho năm 2023.

- Rà soát địa bàn thành phố Quy Nhơn, Xí nghiệp Cấp nước số 1 và số 2 để triển khai thi công lắp đặt bổ sung các tuyến ống cấp nước, mở rộng mạng lưới phân phối theo kiến nghị của cử tri và kế hoạch thống nhất với các địa phương.

3. Kế hoạch đầu tư thực hiện các dự án:

Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư thực hiện dở dang năm 2022 chuyển sang năm 2023 và triển khai thực hiện danh mục đầu tư năm 2023, cụ thể:

- Bổ sung nguồn nước thô cho NMXLN Phú Tài.

- Đầu tư xây dựng nhà máy nước cho KCN Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh).

- Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D400 từ Nhà máy XLN Hà Thanh cấp nước cho Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định.

- Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D600 dọc đường Điện Biên Phủ nối dài (từ Quốc lộ 19 mới đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ).

- Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D300-D400 cấp nước cho phường Nhơn Bình và Nhơn Phú.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Bình Dương từ 1000m³/ngày đêm lên 2.000m³/ngày đêm.
- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Nhơn Thành từ 2.500m³/ngày đêm lên 2.900m³/ngày đêm.
- Số hóa hệ thống cấp nước trên nền tảng dữ liệu GIS.
- Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước tại phường Nhơn Hưng và phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn.
- Tuyến ống gang D400 từ Cầu Thị Nại đến Trạm bơm Nhơn Hội.

Trên đây là Báo cáo Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban điều hành Công ty;
- P.TCHC, KT-TC, TK;
- Lưu: VT.

mon *phuc*



Số: **27** /BC-CTN

Bình Định, ngày **03** tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022
và phương hướng hoạt động năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a) Về tổ chức nhân sự của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, Hội đồng quản trị với số lượng thành viên là 05 (năm) người, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Châu, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Lê Tiến Dũng, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc;
- Ông Lê Thanh Cường, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc;
- Ông Phan Đình Tân, thành viên HĐQT;
- Bà Ngô Thị Hồng Vân, thành viên HĐQT.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp đảm bảo đầy đủ thành phần tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty; theo đó đã ban hành 08 Nghị quyết liên quan đến công tác quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tập trung vào các nội dung chủ yếu như:

- Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất - kinh doanh và tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2021.

- Thông qua kế hoạch tổ chức và toàn văn dự thảo các Báo cáo và Tờ trình phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1).

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kết thúc năm tài chính 2022

- Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty

- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 và đề xuất bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2020-2025); thông qua dự thảo điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và mức lương sửa đổi của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

- Thông qua nội dung triển khai thực hiện phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Thông qua các bảng dự thảo sửa đổi các Quy định, Quy chế của Công ty; kết quả sản xuất - kinh doanh và tình hình thực hiện các dự án đầu tư 9 tháng năm 2022.

- Tổ chức họp Hội đồng quản trị về đánh giá người đại diện và báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022.

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã dần được kiểm soát, cả nước đang từng bước phục hồi sau đại dịch, các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trở lại trạng thái bình thường, nền kinh tế tiếp tục mở cửa và đang dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng, phát triển. Với tinh thần đoàn kết, sự nhất trí trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã thực hiện đạt và vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao; kết quả hoạt động SXKD ổn định phát triển và mang lại hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, cụ thể như sau:

- Sản lượng nước sản xuất: 26.207.553 m³ đạt 102,27% so kế hoạch, tăng 3,75% so với năm 2021; sản lượng nước tiêu thụ: 22.686.905 m³ đạt 102,23% so kế hoạch, tăng 3,76% so với năm 2021; tỷ lệ thất thoát nước 13,43% giảm 0,01% so thực hiện năm 2021.

- Tổng doanh thu và thu nhập là 263.964 triệu đồng, đạt 115,02% so với kế hoạch; lợi nhuận thực hiện trước thuế 56.846 triệu đồng đạt 163,82% so với kế hoạch; tạo việc làm ổn định cho 409 người lao động với tiền lương bình quân là 10,782 triệu đồng/người/tháng; thực hiện việc trích lập quỹ và chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (triệu đồng)	Thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu	229.500	263.964	115,02%
2	Lợi nhuận trước thuế	34.700	56.846	163,82%

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (triệu đồng)	Thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
3	Lợi nhuận sau thuế	27.760	45.409	163,58%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	22,37%	36,59%	163,57%
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	7,50%	9,00%	120,00%

Ghi chú: Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 9%/vốn điều lệ.

Năm 2022, Ban điều hành có 04 (bốn) thành viên, gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Trong đó có 02 người là thành viên Hội đồng quản trị nên thuận lợi trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban điều hành duy trì thường xuyên các cuộc họp hàng tháng và đột xuất. Thành phần tham dự họp gồm: Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành, Trưởng, phó các Phòng chuyên môn; Đội trưởng, Đội phó các Đội sản xuất; Giám đốc, Phó Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc; Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên. Nội dung họp là đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng, triển khai nhiệm vụ công tác cho tháng tiếp theo, riêng các tháng cuối quý thì thực hiện đánh giá kiểm điểm nhiệm vụ công tác của quý và triển khai kế hoạch quý tiếp theo; tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành quản lý và đề ra các biện pháp giải quyết ngay trong mỗi cuộc họp; phân công nhiệm vụ và tổ chức phối hợp thực hiện công tác quản lý một cách có hiệu quả. Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và kiến nghị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

3. Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao, thưởng	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Châu	Chủ tịch HĐQT	536,63		536,63
2	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty	480,55		480,55
3	Lê Thanh Cường	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty	437,37		437,37
4	Phan Đình Tân	Thành viên HĐQT không điều hành		115,13	115,13
5	Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành		115,33	115,33

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao, thưởng	Tổng cộng
6	Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn	Phó Giám đốc Công ty	427,19		427,19
7	Đặng Hoàng Trung	Kế toán trưởng	401,72		401,72

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động của Ban điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Soát xét việc phân công cụ thể nhiệm vụ và trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng quản trị để chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, thuận lợi trong việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị khi kết thúc năm tài chính và hết nhiệm kỳ.

Chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện các công tác:

- Triển khai thực hiện tốt và có hiệu quả các chỉ tiêu, kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

- Soát xét các quy chế đã ban hành để điều chỉnh sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và thuận lợi cho hoạt động của Công ty; áp dụng cơ chế trả lương cho người lao động gắn liền với năng suất lao động để phát huy chất lượng và hiệu quả công việc.

- Cải tiến công nghệ sản xuất để tiết giảm chi phí đồng thời đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường; đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới, hệ thống đường ống và chăm sóc khách hàng.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình các chủ đầu tư còn nợ để đảm bảo nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Hội đồng quản trị chân thành cảm ơn Ban kiểm soát, Ban điều hành đã đoàn kết, nhất trí cùng với Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao./.

Nơi nhận:

- Trình Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 CẤP THOÁT NƯỚC
 BÌNH ĐỊNH
 T.P. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Văn Châu

Số: **28**/BC-BKS

Bình Định, ngày **03** tháng **4** năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2022;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định lập ngày 24/02/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM tại văn bản số: 76/2023/BCKT-CPA VIETNAM-NV2 ngày 24/02/2023;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a) Về tổ chức nhân sự của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát hoạt động gồm có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bầu ngày 29/6/2020, cụ thể như sau: Bà Trần Nguyễn Hạnh Lan làm Trưởng ban Ban Kiểm soát Công ty và 02 thành viên Ban Kiểm soát là ông Hà Phú Cường và bà Huỳnh Thị Giao.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, các thành viên Ban kiểm soát tham dự 09 phiên họp của Hội đồng quản trị, đồng thời Ban Kiểm soát họp định kỳ theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội

đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động kinh doanh và đầu tư XDCHB của Công ty.

- Phân tích đánh giá để lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập trình HĐQT Công ty quyết định đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty.

- Soát xét, kiểm tra, phân tích và thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập và đã được kiểm toán.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức kế toán và lập báo cáo tài chính của Ban điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên việc phân tích Báo cáo tài chính để đưa ra các định hướng kiểm soát nhằm cải tiến và hoàn thiện công tác quản lý, điều hành của Công ty.

c) *Thu nhập của Ban kiểm soát:*

ĐVT: triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao, thưởng	Tổng cộng
1	Trần Nguyễn Hạnh Lan	Trưởng ban BKS	436,98		436,98
2	Hà Phú Cường	Thành viên BKS		85,41	85,41
3	Huỳnh Thị Giao	Thành viên BKS		85,61	85,61

2. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính:

a) *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Ban kiểm soát nhất trí với đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022. Cụ thể:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 22/4/2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 theo NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) so kế hoạch
I	Tổng doanh thu	229.500	263.964	115,02
II	Lợi nhuận trước thuế	34.700	56.846	163,82
III	Lợi nhuận sau thuế	27.760	45.409	163,58
IV	Quỹ tiền lương và thu nhập	51.626,75	55.800,34	108,08
1	Quỹ tiền lương người lao động	49.185,28	52.919,41	107,59

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 theo NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) so kế hoạch
2	Quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách	2.154,24	2.542,00	117,99
3	Quỹ thù lao HĐQT và BKS	287,23	338,93	117,99

b) Về tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính.

- Ban kiểm soát xác nhận Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM đã phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán và hệ thống Kế toán Việt Nam.

BẢNG TÓM TẮT TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2022)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2022)
A. TỔNG TÀI SẢN	431.956.355.727	416.968.739.070
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	79.154.958.591	67.823.528.237
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	49.531.808.172	37.427.036.158
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.054.536.570	15.282.876.701
<i>Trong đó: dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	<i>(675.648.035)</i>	<i>(319.277.618)</i>
4. Hàng tồn kho	13.773.785.160	13.971.708.104
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.794.828.689	1.141.907.274
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	352.801.397.136	349.145.210.833
1. Các khoản phải thu dài hạn	147.183.361	147.183.361
2. Tài sản cố định	329.375.725.013	299.319.196.213
3. Tài sản dở dang dài hạn	7.505.109.021	35.623.698.005
4. Tài sản dài hạn khác	15.773.379.741	14.055.133.254
B. NGUỒN VỐN	431.956.355.727	416.968.739.070
I. NỢ PHẢI TRẢ	227.186.698.391	236.136.251.974
1. Nợ ngắn hạn	92.394.150.501	85.796.582.084
2. Nợ dài hạn	134.792.547.890	150.339.669.890
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	204.769.657.336	180.832.487.096
1. Vốn chủ sở hữu	173.802.993.014	152.490.822.774
a. Vốn góp của chủ sở hữu	124.108.000.000	124.108.000.000

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2022)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2022)
b. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
c. Quỹ đầu tư phát triển	15.373.342.368	10.832.447.035
d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	34.321.650.646	17.550.375.739
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	30.966.664.322	28.341.664.322

c) Đánh giá chung:

Trong năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã dần được kiểm soát, cả nước đang từng bước phục hồi sau đại dịch, các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trở lại trạng thái bình thường nhưng vẫn còn những khó khăn chung trong hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và người lao động Công ty đã có nhiều giải pháp tích cực giữ vững tỷ lệ thất thoát nước, quản lý chi phí hiệu quả hơn trong công tác hoạt động SXKD nên đã thực hiện hoàn thành và vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu mà ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao; kết quả hoạt động SXKD ổn định phát triển và mang lại hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, cụ thể như sau:

- Sản lượng nước sản xuất: 26.207.553 m³ đạt 102,27% so kế hoạch, tăng 3,75% so với năm 2021; sản lượng nước tiêu thụ: 22.686.905 m³ đạt 102,23% so kế hoạch, tăng 3,76% so với năm 2021; tỷ lệ thất thoát nước 13,43% giảm 0,01% so thực hiện năm 2021. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp để giữ tỷ lệ thất thu, thất thoát đã đạt được trong năm 2021 và quản lý chi phí hiệu quả hơn trong quá trình hoạt động.

- Tổng doanh thu và thu nhập là 263.964 triệu đồng, đạt 115,02% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế 56.846 triệu đồng đạt 163,82% so với kế hoạch; tạo việc làm ổn định cho 409 người lao động với tiền lương bình quân là 10,782 triệu đồng/người/tháng; thực hiện việc trích lập quỹ và chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động với số lượng thành viên HĐQT là 05 người theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp đảm bảo đầy đủ thành phần tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty, tập trung vào các nội dung chủ yếu như sau:

- Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất - kinh doanh và tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2021.

- Thông qua kế hoạch tổ chức và toàn văn dự thảo các Báo cáo và Tờ trình

phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1).

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kết thúc năm tài chính 2022

- Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty

- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 và đề xuất bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2020-2025); thông qua dự thảo điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và mức lương sửa đổi của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

- Thông qua nội dung triển khai thực hiện phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Thông qua các bảng dự thảo sửa đổi các Quy định, Quy chế của Công ty; kết quả sản xuất - kinh doanh và tình hình thực hiện các dự án đầu tư 9 tháng năm 2022.

- Tổ chức họp Hội đồng quản trị về đánh giá người đại diện và báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết liên quan đến công tác quản lý và hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng và chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty có 04 thành viên, gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; chỉ đạo triển khai ban hành các Quyết định đúng thẩm quyền theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SX-KD theo Nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông và điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Ban điều hành duy trì thường xuyên các cuộc họp hàng tháng và đột xuất. Thành phần tham dự họp gồm: Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành, Trưởng các Phòng chuyên môn; Đội trưởng các Đội sản xuất; Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc; Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên. Nội dung họp đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng, triển khai nhiệm vụ công tác cho tháng tiếp theo. Riêng các tháng cuối quý thì bổ sung thêm thành phần tham dự họp cấp phó tất cả các bộ phận đánh giá kiểm điểm nhiệm vụ công tác của quý và triển khai kế hoạch quý tiếp theo; tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành quản lý, và đề ra các biện pháp giải quyết ngay trong mỗi cuộc họp; phân công nhiệm vụ và tổ chức phối hợp thực hiện công tác quản lý một cách có hiệu quả.

4. Kiến nghị

a. Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo Giám đốc Công ty soát xét các nội dung cần bổ sung, sửa đổi các Nội quy, Quy chế cho phù hợp với tình hình sản xuất-kinh doanh của Công ty kịp thời theo đúng quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Giám đốc Công ty xây dựng quy chế quản lý đầu tư XD CB tự làm để xem xét quyết định nhằm thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao hiệu quả trong công tác đầu tư XD CB.

b. Ban điều hành:

- Thường xuyên soát xét định mức chi phí, quy chế chi tiêu nội bộ để điều chỉnh lại cho phù hợp theo quy định và điều kiện thực tế của Công ty.

- Nghiên cứu để duy trì và tăng cường hơn nữa những biện pháp tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD trong những năm qua cũng như những năm đến như: tỷ lệ thất thoát nước, tiết kiệm chi phí điện năng, tiết kiệm chi phí khác.

- Nghiên cứu sắp xếp bộ máy, bố trí sử dụng lao động, quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

- Về hoạt động đầu tư XD CB tự làm, cần xây dựng quy chế quản lý trình HĐQT xem xét quyết định ban hành. Ban điều hành cần tăng cường công tác quản lý đầu tư XD CB tự làm theo Nghị quyết ĐHĐCB như: ưu tiên công trình, tiến độ thi công, tiết kiệm chi phí...

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 170 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

- Giám sát việc chấp hành pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty; Giám sát tình hình triển khai thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội

đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty ban hành.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 6 tháng đầu năm và cả năm 2023.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Có kế hoạch tổ chức kiểm tra theo chuyên đề trong nội dung hoạt động của Công ty như: công tác quản lý đầu tư XD CB, công tác thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và việc thực hiện định mức KTKT...

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Soát xét việc phân công cụ thể nhiệm vụ và trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát để chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát từng lĩnh vực được phân công. Các thành viên Ban kiểm soát tiếp tục duy trì việc thường xuyên trao đổi nhiệm vụ với nhau để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn.

- Thu thập thông tin, trao đổi giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông (nếu có).

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng nghiệp vụ, Tổ, Đội sản xuất và các Xí nghiệp cấp nước trực thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định đã tạo điều kiện tốt để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian qua./.

Nơi nhận:

- Trình Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS, TKCT.



Số: **07** /TTr-CTN

Bình Định, ngày **03** tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, tỷ lệ chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2023, kế hoạch chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Danh mục đầu tư phát triển hệ thống cấp nước năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022.

Hội đồng quản trị kính trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty xác lập đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và Ban kiểm soát thẩm định với các chỉ tiêu về kết quả hoạt động năm 2022 chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu : 263.964.476.315 đồng;
- Tổng chi phí : 207.118.552.656 đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 56.845.923.659 đồng;
- Lợi nhuận kế toán sau thuế : 45.408.953.327 đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ : 36,59%

2. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	45.408.953.327
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	29.258.218.420
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	4.540.895.333
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.547.603.087
2.2.1	<i>Quỹ phúc lợi</i>	5.419.041.235
2.2.2	<i>Quỹ khen thưởng</i>	8.128.561.852
	- <i>Quỹ khen thưởng người lao động</i>	7.810.811.852
	- <i>Quỹ khen thưởng người quản lý</i>	317.750.000
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 9,00% trên vốn điều lệ)	11.169.720.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2022	16.150.734.907
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	32.460.030.646

3. Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu : 265.000 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 50.500 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ : 32,55%
- Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ : 9,00%

* *Ghi chú:* Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2023 không đủ tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch thì sẽ trích từ lợi nhuận chưa phân phối còn lại của các năm trước để đảm bảo tỷ lệ cổ tức là 9,00%.

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	40.400.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	28.814.380.000
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế năm 2023)	4.040.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.604.660.000
2.3.1	Quỹ phúc lợi (40% Quỹ KT, PL)	5.441.864.000
2.3.2	Quỹ khen thưởng (60% Quỹ KT, PL)	8.162.796.000
	- Quỹ khen thưởng người lao động (96,51% Quỹ KT 2023)	7.877.676.000
	- Quỹ khen thưởng người quản lý (3,49% Quỹ KT 2023)	285.120.000
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 9,00% trên vốn điều lệ)	11.169.720.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2023	11.585.620.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	44.045.650.646

* *Ghi chú:* Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2023 không đủ để trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: trích 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động; Quỹ thưởng người quản lý: trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý) thì tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 40% lợi nhuận sau thuế năm 2023.

5. Danh mục đầu tư phát triển hệ thống cấp nước năm 2023 như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Lũy kế thực hiện đến hết năm 2022			Dự kiến thực hiện năm 2023	Nguồn vốn / Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			
				Thực hiện đến hết năm 2021	Năm 2022		
I	Danh mục đầu tư đã được ĐHCĐ những năm trước thông qua: đang thực hiện dở dang, tiếp tục thực hiện trong năm 2023	187.243	38.519	16.404	22.115	143.724	

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Luỹ kế thực hiện đến hết năm 2022			Dự kiến thực hiện năm 2023	Nguồn vốn / Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			
				Thực hiện đến hết năm 2021	Năm 2022		
1	Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại	3.500	690	690	0	2.810	Vốn Công ty
2	Bổ sung nguồn nước thô cho NMXLN Phú Tài	17.325	2.790	624	2.166	14.535	Vốn Công ty và vốn vay
3	Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...)	3.000	803	612	191	2.197	Vốn Công ty
4	Đầu tư xây dựng nhà máy nước cho KCN Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh)	30.642	19.136	9.725	9.411	11.506	Vốn Công ty và vốn vay; Văn bản số 904/UBND-KT ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh
5	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP.Quy Nhơn	27.200	9.827	4.753	5.074	17.373	Vốn Công ty
5.1	Mở rộng mạng lưới và cải tạo đường ống các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Đống Đa, Trần Hưng Đạo, Hải Cảng, Nguyễn Văn Cừ, Ghềnh Ráng, xã Nhơn Hội...	15.000	7.425	3.363	4.062	7.575	Vốn Công ty
5.2	Cấp nước an toàn (Hệ thống tự động hóa + SCADA, Máy phát điện dự phòng, ...)	12.200	2.402	1.390	1.012	9.798	Vốn Công ty
6	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xi nghiệp Cấp nước số 1	71.078	1.579	0	1.579	69.499	Vốn Công ty và vốn ngân sách TX. An Nhơn
6.1	Nâng công suất NMXLN phường Đập Đá từ 1.650m ³ /ngày đêm lên 2.900m ³ /ngày đêm	6.500	0	0	0	6.500	Vốn Công ty
6.2	Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	64.578	1.579	0	1.579	62.999	Vốn Công ty và vốn thị xã An Nhơn

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Luỹ kế thực hiện đến hết năm 2022			Dự kiến thực hiện năm 2023	Nguồn vốn / Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			
				Thực hiện đến hết năm 2021	Năm 2022		
7	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xi nghiệp Cấp nước số 2	18.198	3.694	0	3.694	14.504	Vốn Công ty và vốn vay
7.1	Nâng công suất NMXLN Tăng Bạt Hồ từ 600m³/ng.đêm lên 2.000m³/ng.đêm	2.000	270	0	270	1.730	Vốn Công ty
7.2	Khảo sát nguồn nước bổ sung cho Nhà máy XLN thị trấn Bình Dương, huyện Phú Mỹ	1.000	0	0	0	1.000	Vốn Công ty
7.3	Tập trung mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối trên địa bàn các phường: Bồng Sơn, Hoài Tân, Hoài Thanh Tây, Hoài Hảo, Tam Quan, Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn; thị trấn Bình Dương, thị trấn Tăng Bạt Hồ	15.198	3.424	0	3.424	11.774	Vốn Công ty và vốn vay
8	Mua xe đào xúc chuyên dùng	300	0	0	0	300	Vốn Công ty
9	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D400 từ Nhà máy XLN Hà Thanh cấp nước cho Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định	1.500				1.500	Vốn Công ty
10	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D600 dọc đường Điện Biên Phủ nối dài (từ Quốc lộ 19 mới đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ)	1.000				1.000	Vốn Công ty
11	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D300-D400 cấp nước cho phường Nhơn Bình và Nhơn Phú	500				500	Vốn Công ty

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Luỹ kế thực hiện đến hết năm 2022			Dự kiến thực hiện năm 2023	Nguồn vốn / Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			
				Thực hiện đến hết năm 2021	Năm 2022		
12	Nâng công suất NMXLN Bình Dương từ 1000m³/ng.đêm lên 2.000m³/ng.đêm	7.000				2.000	Vốn Công ty và vốn vay
13	Nâng công suất NMXLN Nhơn Thành từ 2.500m³/ng.đêm lên 2.900m³/ng.đêm.	1.000				1.000	Vốn Công ty và vốn vay
14	Số hóa hệ thống cấp nước trên nền tảng dữ liệu GIS	5.000				5.000	Vốn Công ty và vốn vay
II	Danh mục đầu tư năm 2023	25.982				25.982	
1	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước tại phường Nhơn Hưng và phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn	14.533				14.533	Vốn Công ty và vốn thị xã An Nhơn
2	Tuyến ống gang D400 từ Cầu Thị Nại đến Trạm bơm Nhơn Hội	11.449				11.449	Vốn Công ty
	CỘNG (I+II):	213.225	38.519	16.404	22.115	169.706	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

van

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Văn Châu

Số: **08** /TTr-CTN

Bình Định, ngày **03** tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc xem xét thông qua các nội dung về lao động,
tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2022 và
kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022;

Hội đồng quản trị kính trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua một số nội dung về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Thực hiện năm 2022:

- a) Tổng số lao động bình quân: 409 người.
- b) Quỹ tiền lương của người lao động: 52.919.412.346 đồng. Trong đó:
 - Quỹ tiền lương công tác sản xuất - kinh doanh: 42.222.420.000 đồng.
 - Quỹ tiền lương công tác xây lắp HTCN tự làm: 9.842.282.346 đồng.
 - Tiền lương hỗ trợ thu giá dịch vụ thoát nước: 854.710.000 đồng.
- c) Quỹ tiền lương của Người quản lý chuyên trách Công ty: 2.542.000.000 đồng. Trong đó:
 - Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 943.620.000 đồng.
 - Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước: 1.598.380.000 đồng.
- d) Quỹ thù lao của Người quản lý không chuyên trách (thành viên HĐQT không điều hành và thành viên Ban Kiểm soát Công ty): 338.928.000 đồng.
- e) Quỹ khen thưởng phúc lợi: 13.547.603.087 đồng. Trong đó:
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 13.229.853.087 đồng.

- Quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty: 317.750.000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2023:

a) Tổng số lao động bình quân: 410 người.

b) Quỹ tiền lương của người lao động: 53.278.160.000 đồng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương công tác sản xuất - kinh doanh: 42.428.160.000 đồng.

- Quỹ tiền lương công tác xây lắp HTCN tự làm: 10.000.000.000 đồng.

- Tiền lương hỗ trợ thu giá dịch vụ thoát nước: 850.000.000 đồng.

c) Quỹ tiền lương của Người quản lý chuyên trách Công ty: 2.280.960.000 đồng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 846.720.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước: 1.434.240.000 đồng.

d) Quỹ thù lao của Người quản lý không chuyên trách (thành viên HĐQT không điều hành và thành viên Ban Kiểm soát Công ty): 304.128.000 đồng.

e) Quỹ khen thưởng phúc lợi: 13.604.660.000 đồng. Trong đó:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 13.319.540.000 đồng.

- Quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty: 285.120.000 đồng.

* Ghi chú:

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của:

- Công tác xây lắp tự làm: được thực hiện theo quyết toán chi phí nhân công từng công trình;

- Công tác thu hộ giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải được xác định theo tỷ lệ trích để lại phục vụ công tác thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

ưon

Muc



Nguyễn Văn Châu

Số: 09 /TTr-CTN

Bình Định, ngày 03 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập và phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty kiểm toán được lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, đủ điều kiện hoạt động theo quy định hiện hành, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

II. Đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán:

1. Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Hà Nội (FAC Co., Ltd)
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIETNAM)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

III. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS, TK.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Nguyễn Hạnh Lan

Số: 10 /TTr-CTN

Bình Định, ngày 03 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc tiếp tục uỷ quyền thực hiện hoàn thiện công tác
niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện công tác thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty.

Nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện hoàn thiện công tác niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

rum

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
BÌNH ĐỊNH**
Nguyễn Văn Châu

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định**

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định ngày 22/4/2022;

Căn cứ kết quả biểu quyết tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập và Ban kiểm soát Công ty thẩm định như sau:

- Tổng doanh thu : 263.964.476.315 đồng;
- Tổng chi phí : 207.118.552.656 đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 56.845.923.659 đồng;
- Lợi nhuận kế toán sau thuế : 45.408.953.327 đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ : 36,59%

Điều 4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	45.408.953.327
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	29.258.218.420
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	4.540.895.333
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.547.603.087
2.2.1	Quỹ phúc lợi	5.419.041.235
2.2.2	Quỹ khen thưởng	8.128.561.852
	Trong đó:	
	- Quỹ khen thưởng người lao động	7.810.811.852
	- Quỹ khen thưởng người quản lý	317.750.000
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 9,00% trên vốn điều lệ)	11.169.720.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2022	16.150.734.907
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	32.460.030.646

Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023 như sau

- Tổng doanh thu : 265.000 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 50.500 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ : 32,55%
- Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ : 9,00%

* *Ghi chú:* Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2023 không đủ tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch thì sẽ trích từ lợi nhuận chưa phân phối còn lại của các năm trước để đảm bảo tỷ lệ cổ tức là 9,00%.

Điều 6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	40.400.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	28.814.380.000
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế năm 2023)	4.040.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.604.660.000
2.2.1	Quỹ phúc lợi (40% Quỹ KT, PL)	5.441.864.000
2.2.2	Quỹ khen thưởng (60% Quỹ KT, PL)	8.162.796.000
	- Quỹ khen thưởng người lao động (96,51% Quỹ KT 2023)	7.877.676.000
	- Quỹ khen thưởng người quản lý (3,49% Quỹ KT 2023)	285.120.000
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 9,00% trên vốn điều lệ)	11.169.720.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2023	11.585.620.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	44.045.650.646

* *Ghi chú:* Trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2023 không đủ để trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: trích 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động; Quỹ thưởng người quản lý: trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý) thì tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 40% lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Điều 7. Thông qua danh mục dự án đầu tư năm 2023 như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Luỹ kế thực hiện đến hết năm 2022			Dự kiến thực hiện năm 2023	Nguồn vốn / Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			
				Thực hiện đến hết năm 2021	Năm 2022		
I	Danh mục đầu tư đã được ĐHĐCĐ những năm trước thông qua: đang thực hiện dở dang, tiếp tục thực hiện trong năm 2023	187.243	38.519	16.404	22.115	143.724	

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Luỹ kế thực hiện đến hết năm 2022			Dự kiến thực hiện năm 2023	Nguồn vốn / Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			
				Thực hiện đến hết năm 2021	Năm 2022		
1	Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại	3.500	690	690	0	2.810	Vốn Công ty
2	Bổ sung nguồn nước thô cho NMXLN Phú Tài	17.325	2.790	624	2.166	14.535	Vốn Công ty và vốn vay
3	Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...)	3.000	803	612	191	2.197	Vốn Công ty
4	Đầu tư xây dựng nhà máy nước cho KCN Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh)	30.642	19.136	9.725	9.411	11.506	Vốn Công ty và vốn vay; Văn bản số 904/UBND-KT ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh
5	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP.Quy Nhơn	27.200	9.827	4.753	5.074	17.373	Vốn Công ty
5.1	Mở rộng mạng lưới và cải tạo đường ống các phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Đống Đa, Trần Hưng Đạo, Hải Cảng, Nguyễn Văn Cừ, Ghềnh Ráng, xã Nhơn Hội...	15.000	7.425	3.363	4.062	7.575	Vốn Công ty
5.2	Cấp nước an toàn (Hệ thống tự động hóa + SCADA, Máy phát điện dự phòng, ...)	12.200	2.402	1.390	1.012	9.798	Vốn Công ty
6	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước XI nghiệp Cấp nước số 1	71.078	1.579	0	1.579	69.499	Vốn Công ty và vốn ngân sách TX. An Nhơn
6.1	Nâng công suất NMXLN phường Đập Đá từ 1.650m³/ngày đêm lên 2.900m³/ngày	6.500	0	0	0	6.500	Vốn Công ty

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Luỹ kế thực hiện đến hết năm 2022			Dự kiến thực hiện năm 2023	Nguồn vốn / Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			
				Thực hiện đến hết năm 2021	Năm 2022		
	đêm						
6.2	Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	64.578	1.579	0	1.579	62.999	Vốn Công ty và vốn thị xã An Nhơn
7	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 2	18.198	3.694	0	3.694	14.504	Vốn Công ty và vốn vay
7.1	Nâng công suất NMXLN Tăng Bạt Hổ từ 600m³/ng.đêm lên 2.000m³/ng.đêm	2.000	270	0	270	1.730	Vốn Công ty
7.2	Khảo sát nguồn nước bổ sung cho Nhà máy XLN thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ	1.000	0	0	0	1.000	Vốn Công ty
7.3	Tập trung mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối trên địa bàn các phường: Bông Sơn, Hoài Tân, Hoài Thanh Tây, Hoài Hào, Tam Quan, Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn; thị trấn Bình Dương, thị trấn Tăng Bạt Hổ.	15.198	3.424	0	3.424	11.774	Vốn Công ty và vốn vay
8	Mua xe đào xúc chuyên dùng	300	0	0	0	300	Vốn Công ty
9	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D400 từ Nhà máy XLN Hà Thanh cấp nước cho Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định	1.500				1.500	Vốn Công ty
10	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D600 dọc đường Điện Biên Phủ nội	1.000				1.000	Vốn Công ty

TT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Luỹ kế thực hiện đến hết năm 2022			Dự kiến thực hiện năm 2023	Nguồn vốn / Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			
				Thực hiện đến hết năm 2021	Năm 2022		
	dài (từ Quốc lộ 19 mới đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ)						
11	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D300-D400 cấp nước cho phường Nhơn Bình và Nhơn Phú	500				500	Vốn Công ty
12	Nâng công suất NMXLN Bình Dương từ 1000m³/ng.đêm lên 2.000m³/ng.đêm	7.000				2.000	Vốn Công ty và vốn vay
13	Nâng công suất NMXLN Nhơn Thành từ 2.500m³/ng.đêm lên 2.900m³/ng.đêm.	1.000				1.000	Vốn Công ty và vốn vay
14	Số hóa hệ thống cấp nước trên nền tảng dữ liệu GIS	5.000				5.000	Vốn Công ty và vốn vay
II	Danh mục đầu tư năm 2023	25.982				25.982	
1	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước tại phường Nhơn Hưng và phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn	14.533				14.533	Vốn Công ty và vốn thị xã An Nhơn
2	Tuyến ống gang D400 từ Cầu Thị Nại đến Trạm bơm Nhơn Hội	11.449				11.449	Vốn Công ty
	CỘNG (I+II):	213.225	38.519	16.404	22.115	169.706	

Điều 8. Thông qua các nội dung về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2022 như sau:

- Tổng số lao động bình quân : 409 người;
- Quỹ tiền lương của người lao động : 52.919.412.346 đồng;
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách : 2.542.000.000 đồng;
- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách : 338.928.000 đồng;

Điều 9. Thông qua kế hoạch sử dụng lao động, xây dựng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2023 như sau:

- Tổng số lao động bình quân : 410 người;
- Quỹ tiền lương của người lao động : 53.278.160.000 đồng;
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách : 2.280.960.000 đồng;
- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách : 304.128.000 đồng;

Quỹ tiền lương xây lắp tự làm kế hoạch năm 2023 được thực hiện theo quyết toán chi phí nhân công từng công trình; công tác thu hộ giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải được xác định theo tỷ lệ trích để lại phục vụ công tác thu.

Điều 10. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 11. Thông qua việc tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện hoàn thiện công tác niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2023.

Điều 13. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này đã được đọc trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định vào ngày 24/4/2023 và được Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết với tỷ lệ%.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Ủy ban Chứng khoán NN;
- SGDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Châu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

cổ phần

Mã số biểu quyết:

